TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Mai H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn T1, xã LS, huyện T.X, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn T1, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 147 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Mai H và anh Lê Văn Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:*

Nguyên đơn: Chị Lê Mai H và bị đơn anh: Lê Văn Q tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:*

Nguyên đơn: Chị Lê Mai H và bị đơn anh Lê Văn Q công nhận vợ chồng có 01 (*một*) con chung là Lê Công H, sinh ngày 09/7/2006. Hai bên tự nguyện thỏa thuận

giao cháu Lê Công H cho anh Lê Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Mai H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ*: Nguyên đơn: Chị Lê Mai H và bị đơn anh Lê Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Nguyên đơn: Chị Lê Mai H và bị đơn anh Lê Văn Q tự nguyện thỏa thuận chị H nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003524 ngày 28 tháng 01 năm 2019, trừ đi số tiền 150.000đ*(một trăm năm mươi nghìn đồng* chị H nhận nộp, chị H còn được nhận lại 150.000đ*(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Các đương sự;
- UBND xã LS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm